

Bản án số: 36/2019/HS-PT
Ngày 22/02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc.

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Ngọc Thạch;

Ông Lê Quân Vương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Lệ Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 09/2019/TLPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Trần Thanh T. Do có kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2018/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện D.

Họ và tên bị cáo bị kháng nghị:

Trần Thanh T, sinh năm 1978 tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú: Khu phố A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; nơi tạm trú: Khu phố B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn X (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1981; có 01 người con, sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 237/2006/HS-ST ngày 20/10/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã xử phạt Trần Thanh T 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/8/2018 đến ngày 10/8/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị cáo và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/8/2018, Trần Thanh T, Nguyễn Văn T2, Trần Quang Thế P1 và Nguyễn Minh S đang ngồi uống nước tại quán nước thuộc khu phố B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương do bà Nguyễn Thị Thanh P (là vợ của bị cáo T) làm chủ. Trong lúc uống nước, T rủ P1, T2, S vào phòng ngủ của T đánh bạc bằng hình thức đánh bài xì dách thắng thua bằng tiền. T sử dụng hơn 10 bộ bài tây (loại bài 52 lá), một cái chặn để trải, một cái đĩa để đựng bài rồi cùng đi vào phòng ngủ của T để đánh bạc. Hình thức chơi bài xì dách là chia mỗi tụ 02 lá và mỗi tụ được kéo thêm tối đa 03 lá bài rồi đếm nút, nếu ai lớn hơn thì người đó thắng, tuy nhiên số nút bài phải trên 15 nút và không quá 21 nút, nếu quá số nút sẽ bị thua (quắc), số nút dưới 15 là ngũ linh, ngũ linh có số nút nhỏ nhất thì thắng. Mỗi ván đặt tiền cược là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và làm cái xoay vòng, mỗi người làm cái 02 ván thì chuyển qua cho người bên phải. Khi tham gia đánh bạc, T sử dụng số tiền 9.200.000 (chín triệu hai trăm nghìn) đồng, P1 sử dụng số tiền 16.500.000 (mười sáu triệu năm trăm nghìn) đồng, T2 sử dụng số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng và S sử dụng số tiền 6.090.000 (sáu triệu không trăm chín mươi nghìn) đồng. T, T2, P1, S đánh bạc đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 01/8/2018 thì bị bắt quả tang. Quá trình đánh bạc, T quy định hai người thắng đầu tiên đưa cho T mỗi người 50.000 (năm mươi nghìn) đồng để trả tiền bài và tiền nước nhưng khi bị bắt thì chưa ai giao tiền. Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ tại chiếu bạc: Số tiền 3.800.000 (ba triệu tám trăm nghìn) đồng; 01 cái đĩa bằng sành hình tròn; 32 lá bài tây; 01 cái chặn màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu cam.

- Thu giữ xung quanh chiếu bạc trong phòng ngủ: 07 bộ bài tây chưa sử dụng; 442 lá bài tây đã sử dụng.

- Thu tại bếp nấu ăn: 18 bộ bài tây chưa sử dụng.

- Thu tại quầy bán nước giải khát: 02 bộ bài tây chưa sử dụng.

Thu giữ trên người bị cáo P1 số tiền 15.700.000 (mười lăm triệu bảy trăm nghìn) đồng, bị cáo T số tiền 8.050.000 (tám triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng, bị cáo T2 số tiền 22.312.000 (hai mươi hai triệu ba trăm mười hai nghìn) đồng, trong đó có 12.000 (mười hai nghìn) đồng là tiền T2 dùng để uống nước, bị cáo S số tiền 6.090.000 (sáu triệu không trăm chín mươi nghìn) đồng. Như vậy, các bị cáo sử dụng số tiền 55.940.000 (năm mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi nghìn) đồng vào việc đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định bà Nguyễn Thị Thanh P có biết các bị cáo tham gia đánh bạc nhưng không biết các bị cáo đánh bạc thắng thua bằng tiền nên không xem xét xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2018/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện D đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/11/2018). Phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Thanh T số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Trần Quang Thế P1, Nguyễn Minh S, Nguyễn Văn T2 mỗi bị cáo 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo cùng về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng; tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/12/2018, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS với nội dung kháng nghị một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng hình phạt tù, không áp dụng án treo đối với bị cáo Trần Thanh T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Giữ nguyên nội dung Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS ngày 18/12/2018. Tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo T là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bị cáo T có vai trò là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị công cụ phạm tội và sử dụng phòng ngủ của bị cáo để cho các bị cáo khác cùng tham gia đánh bạc nên bị cáo có vai trò tích cực, bị cáo có nhân thân xấu. Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là chưa phù hợp. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù mới đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, không áp dụng án treo đối với bị cáo T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cho vợ, con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS ngày 18/12/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ

cơ sở kết luận: Khoảng thời gian từ 16 giờ 30 phút đến 20 giờ 30 phút ngày 01/8/2018, bị cáo Trần Thanh T đã cùng với các bị cáo P1, T2 và S tham gia đánh bạc trái phép với hình thức đánh bài xì dách, thắng thua bằng tiền tại quán nước của bà Nguyễn Thị Thanh P (là vợ của bị cáo T) thuộc khu phố B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 55.940.000 (năm mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi nghìn) đồng, trong đó bị cáo T sử dụng số tiền 9.200.000 (chín triệu hai trăm nghìn) đồng để đánh bạc.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc sát phạt lẫn nhau thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xét nội dung kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo Trần Thanh T, ngoài hành vi trực tiếp đánh bạc thì bị cáo còn có vai trò là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc, cung cấp công cụ phạm tội (bộ bài tây) và sử dụng phòng ngủ của bị cáo để cùng các bị cáo khác đánh bạc. Như vậy, bị cáo có vai trò tích cực trong vụ án, mặt khác bị cáo từng bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, mặc dù đã được xóa án tích nhưng tính chất, mức độ của tội “Đánh bạc” mà bị cáo thực hiện không thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó bị cáo không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là không đúng quy định của pháp luật. Kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là có căn cứ chấp nhận.

Đối với việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nuôi con nhỏ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là chưa đúng quy định của pháp luật.

Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Văn T2, Trần Quang Thế P1 và Nguyễn Minh S: Các bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc khác nhau, do đó tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo khác nhau. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo bằng nhau là chưa tương xứng với tính chất, vai trò của từng bị cáo cũng như chưa phân hóa vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án. Do đó, kiến nghị xem xét lại hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn T2, Trần Quang Thế P1 và Nguyễn Minh S.

[6]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS ngày 18/12/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2018/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện D về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Trần Thanh T:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/8/2018 đến ngày 10/8/2018.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|-------------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Phòng PV 06 - CA tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND huyện D; | 2 |
| - VKSND huyện D; | 1 |
| - Chi cục THADS huyện D; | 1 |
| - CQCSĐT CA huyện D; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Trại Tạm giam CA tỉnh BD; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Tổ Hành chính Tư pháp; | 2 |
| - Lưu hồ sơ vụ án. | 1 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Văn Lộc